

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN);

- Nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) và cha mẹ trẻ trong thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em mầm non;

- Huy động sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong thực hiện xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm (LTLTT)

2. Yêu cầu

- Duy trì và phát huy kết quả đạt được của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi là Chuyên đề);

- Bảo đảm trẻ em trong cơ sở GDMN được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm LTLTT (bám sát tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT để thực hiện);

- Bảo đảm quyền trẻ em trong cơ sở GDMN.

II. Nội dung

1. Lựa chọn, xây dựng và chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về trường mầm non LTLTT phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, đơn vị trong tỉnh.

2. Nâng cao năng lực CBQL, GVMN trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm LTLTT thông qua việc bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động, cụ thể:

- Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;
- Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;
- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;
- Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non theo quy định;
- Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để hỗ trợ các cơ sở GDMN nâng cao năng lực thực hiện Chuyên đề, Chương trình GDMN phù hợp bối cảnh địa phương, sinh hoạt chuyên môn mới, thư viện thân thiện dựa vào cộng đồng.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và tăng cường điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của cơ sở GDMN.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng hành giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện Chuyên đề; phổ biến, nhân rộng mô hình điểm về xây dựng trường mầm non LTLTT; tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ sở GDMN.

III. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Kế hoạch và Tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT của Bộ GDĐT giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở kết quả đánh giá tổng kết 5 năm thực hiện Chuyên đề giai đoạn 2016-2020; xây dựng và ban hành kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Chuyên đề phù hợp với vùng miền trong Tỉnh;

- Thu thập và nghiên cứu tài liệu, tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện Chuyên đề cho CBQL, GVMN cốt cán của Tỉnh;

- Tham gia các chương trình, đề án, dự án được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để hỗ trợ các cơ sở GDMN nâng cao năng lực thực hiện Chuyên đề và huy động nguồn lực hợp pháp, chính đáng hỗ trợ xây dựng môi trường giáo dục LTLTT;

- Chỉ đạo xây dựng mô hình điểm thực hiện Chuyên đề cấp tỉnh (chọn 03 đơn vị huyện), đảm bảo đại diện cho vùng thuận lợi, khó khăn (Dự kiến: Thành phố Pleiku, thị xã An Khê, huyện Chư Păh);

- Tổ chức hội thảo chia sẻ các giải pháp thực hiện Chuyên đề; lồng ghép hoạt động Chuyên đề trong sinh hoạt cụm chuyên môn; tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm ở một số địa phương được Bộ GDĐT đánh giá điển hình.

- Tăng cường các hoạt động và các hình thức truyền thông để tuyên truyền nội dung, vai trò, ý nghĩa của Chuyên đề;

- Tổ chức hội thi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; về xây dựng môi trường LTLTT cấp tỉnh; và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hội thi cấp trường, cấp huyện hiệu quả, thiết thực;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả quá trình thực hiện Chuyên đề; tổ chức sơ kết, tổng kết, tôn vinh tập thể và cá nhân điển hình cấp tỉnh; lựa chọn sản phẩm, sáng kiến, giải pháp sáng tạo về triển khai thực hiện Chuyên đề của các cơ sở GDMN để nhân rộng trên địa bàn tỉnh;

- Báo cáo kết quả triển khai Chuyên đề theo từng năm học (cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học) và báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chuyên đề gửi về Bộ GDĐT (qua Vụ GDMN) theo yêu cầu của Bộ.

2. Đối với các phòng giáo dục và đào tạo

- Căn cứ kế hoạch của Sở, ban hành kế hoạch, hướng dẫn các cơ sở GDMN rà soát thực trạng, đối chiếu các tiêu chí, xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương;

- Lựa chọn đội ngũ CBQL, GVMN cốt cán tham gia tập huấn cấp tỉnh; tổ chức tập huấn cấp huyện, hướng dẫn thực hiện Chuyên đề cho CBQL, GVMN cốt cán của các cơ sở GDMN;

- Chỉ đạo xây dựng mô hình điểm thực hiện Chuyên đề cấp huyện, mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn 02 cơ sở GDMN để thực hiện điểm, đảm bảo đại diện cho vùng thuận lợi, khó khăn;

- Tổ chức hội thảo chia sẻ các giải pháp thực hiện Chuyên đề; lồng ghép hoạt động Chuyên đề trong sinh hoạt cụm chuyên môn; tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm ở một số địa phương được cấp sở, cấp huyện chỉ đạo điểm, đánh giá và có biện pháp nhân rộng mô hình ở cấp huyện;

- Tăng cường các hoạt động truyền thông để tuyên truyền nội dung, vai trò, ý nghĩa của Chuyên đề; chỉ đạo bằng nhiều hình thức truyền thông phù hợp bối cảnh địa bàn;

- Tổ chức hội thi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; về xây dựng môi trường LTLTT cấp huyện và tham gia hội thi cấp tỉnh;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả quá trình thực hiện Chuyên đề; tổ chức sơ kết, tổng kết, tôn vinh tập thể và cá nhân điển hình cấp huyện; lựa chọn sản phẩm, sáng kiến, giải pháp sáng tạo về triển khai thực hiện Chuyên đề của các cơ sở GDMN để nhân rộng trên địa bàn huyện;

- Báo cáo kết quả triển khai Chuyên đề theo từng năm học (cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học) và báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chuyên đề gửi về Sở GDĐT (qua Phòng GDMN).

3. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non (gồm: trường mầm non, trường mẫu giáo, nhóm lớp mầm non độc lập tư thục)

- Căn cứ kế hoạch của phòng GDĐT, tiến hành rà soát thực trạng, đối chiếu các tiêu chí, xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương;

- Lựa chọn đội ngũ CBQL, GVMN cốt cán tham gia tập huấn Chuyên đề cấp huyện; triển khai nội dung tập huấn Chuyên đề cấp huyện đến toàn thể CBQL, GVMN, nhân viên trong nhà trường nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về xây dựng và sử dụng môi trường; xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình GDMN, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm LTLTT cho CBQL, GVMN;

- Tăng cường công tác tham mưu, tuyên truyền, nhằm thu hút sự quan tâm hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương và cộng đồng xã hội, sự phối hợp của cha mẹ trẻ trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện Chuyên đề; quan tâm xây dựng Chuyên đề tại các điểm trường lẻ, các nhóm/lớp độc lập tư thục;

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn... lồng ghép các nội dung, tiêu chí LTLTT;

- Phát động phong trào thi đua/hội thi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; về xây dựng môi trường LTLTT cấp trường và tham gia hội thi cấp huyện;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết Chuyên đề nhằm đánh giá quá trình thực hiện, kịp thời tôn vinh các tổ chức, cá nhân đã có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc thực hiện Chuyên đề ở cơ sở;

- Báo cáo kết quả triển khai Chuyên đề theo từng năm học (cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học) và báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chuyên đề gửi về Phòng GDĐT theo quy định của ngành.

IV. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025.

V. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ sở giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

2. Căn cứ nội dung kế hoạch, Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các cơ sở GDMN chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

VI. Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

(Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

VII. Tổ chức thực hiện Chuyên đề

1. Từ năm 2021 đến năm 2023

- Ban hành kế hoạch triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025;

- Lựa chọn cơ sở GDMN đại diện các vùng miền để xây dựng mô hình chỉ đạo điểm “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” cấp tỉnh, cấp huyện;

- Lựa chọn, xây dựng đội ngũ cốt cán tham gia tập huấn Chuyên đề tại Trung ương; và tổ chức tập huấn triển khai Chuyên đề cấp tỉnh, huyện, các cơ sở GDMN;

- Tham gia các chương trình, đề án, dự án được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để hỗ trợ các cơ sở GDMN nâng cao năng lực thực hiện Chuyên đề và huy động nguồn lực hỗ trợ xây dựng môi trường giáo dục LTLTT;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến nội dung và nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chuyên đề, huy động các nguồn lực hợp pháp tham gia xây dựng trường mầm non LTLTT; chú trọng, quan tâm các điểm trường lẻ, các nhóm/lớp độc lập tư thực;

- Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm ở một số địa phương được cấp Bộ chỉ đạo điểm; tạo điều kiện để các đơn vị tham quan, học tập mô hình điểm trong và ngoài tỉnh;

- Chỉ đạo các đơn vị lồng ghép hoạt động Chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn; các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các ngày hội, ngày lễ...

- Kiểm tra, đánh giá, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn hoàn thiện các mô hình điểm;

- Báo cáo, đánh giá kết quả triển khai Chuyên đề, cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học ở các cấp cơ sở đến cấp tỉnh;

- Sơ kết 02 năm nhằm đánh giá quá trình thực hiện Chuyên đề, kịp thời tôn vinh, khen thưởng tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chuyên đề; đồng thời điều chỉnh kế hoạch để thực hiện tốt hơn trong những năm học tiếp theo.

2. Từ năm 2023 đến năm 2025

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN củng cố, duy trì, phát triển các thành tựu của Chuyên đề trong giai đoạn 2021-2023;

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, tư vấn việc triển khai thực hiện Chuyên đề giáo dục LTLTT;

- Tổ chức các hội thi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; về xây dựng môi trường LTLTT cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ sở GDMN;

- Tăng cường các hoạt động truyền thông và lựa chọn các mô hình, sản phẩm điển hình để tuyên truyền khẳng định vai trò, ý nghĩa của Chuyên đề; phổ biến, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh, huyện;

- Tiếp tục tạo điều kiện để các đơn vị tham quan, học tập, rút kinh nghiệm các mô hình điển trong và ngoài tỉnh;

- Báo cáo, đánh giá kết quả triển khai Chuyên đề, cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học;

- Tổng kết Chuyên đề, tôn vinh, khen thưởng tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ sở GDMN vào năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở GDĐT (Phòng GDMN) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Giám đốc, các phó GD;
- Website Sở;
- Lưu VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Khoa Nghi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2021)

1. Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

1.1. Đảm bảo gần gũi, thân thiện, an toàn về mặt thể chất và tinh thần đối với trẻ; trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh.

1.2. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

1.3. Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy cơ mất an toàn, gây thương tích đối với trẻ em, đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân của trẻ; tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế.

1.4. Các khu vực trong nhà trường được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

1.5. Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau; tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức, nhằm hình thành ở trẻ các thói quen tốt trong sinh hoạt, bảo vệ sức khỏe, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

1.6. Tạo điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thực tế cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn.

1.7. Bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các cơ sở GDMN đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, cân đối và hợp lý về dinh dưỡng, thân thiện, phù hợp với cá nhân trẻ.

1.8. Bảo đảm những điều kiện cơ bản về nước sạch, vệ sinh phù hợp với nhu cầu, khả năng sử dụng của trẻ theo từng độ tuổi và đáp ứng yêu cầu về giáo dục; có phòng, góc y tế với đủ trang thiết bị y tế phục vụ công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh theo quy định; có đồ dùng, trang thiết bị chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ có nhu cầu đặc biệt.

2. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Kế hoạch thể hiện mục tiêu, phạm vi, mức độ, nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với trẻ, cụ thể:

2.1. Thể hiện các mục tiêu cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình GDMN.

2.2. Thể hiện nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN, phát triển chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp.

2.3. Thể hiện tính tích hợp toàn diện, coi trọng việc hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho trẻ; tạo sự gắn kết các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ.

2.4. Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động giáo dục bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau.

2.5. Kế hoạch đảm bảo khoa học, thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; kế hoạch được điều chỉnh dựa trên kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ.

2.6. Đảm bảo sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh hoặc tình huống khẩn cấp xảy ra trong cộng đồng và cơ sở GDMN.

3. Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

3.1. Phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý; tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”; tạo cơ hội cho trẻ được tiếp cận, trải nghiệm, xử trí các tình huống có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày và cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng riêng của mình.

3.2. Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ; tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm, sở thích, thói quen của từng cá nhân trẻ; khích lệ, phát huy khả năng tự lập, tự tin, sáng tạo, tư duy linh hoạt và khả năng phản biện; cá thể hóa hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

3.3. Giáo viên tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ; đảm bảo tất cả trẻ em đều được quan tâm mọi lúc mọi nơi và không có trẻ nào bỏ lại phía sau; tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, an toàn khi được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại trường; khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ.

3.4. Thường xuyên lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương nhằm hình thành ở trẻ những kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ sức khỏe, có thói quen ăn uống khoa học, lành mạnh; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng với giáo dục phát triển vận động; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì; lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.5. Khuyến khích những sáng tạo và vận dụng điều kiện sẵn có của địa phương trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở GDMN nhằm thúc đẩy sự phát triển phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ.

4. Đánh giá sự phát triển của trẻ

4.1. Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có; đánh giá kết quả giáo dục trẻ phải được dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ.

4.2. Đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu và kết quả mong đợi về giáo dục, sự phát triển chiều cao, cân nặng và tình trạng dinh dưỡng của trẻ; sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp (Không đánh giá so sánh giữa các trẻ).

4.3. Tôn trọng sự khác biệt của mỗi trẻ về cách thức, tốc độ học tập và phát triển riêng, đảm bảo công bằng với mọi trẻ; chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

5. Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Đa dạng các hình thức tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của GDMN, quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và hướng dẫn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

5.2. Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.3. Tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ vào hoạt động của cơ sở GDMN nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ; có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm, sinh lý của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

5.4. Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em người dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5.5. Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong các hoạt động xây dựng môi trường an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong các cơ sở GDMN.